TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HS-PT
Ngày 24/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Minh Quán.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Khanh và ông Phạm Ngọc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 51/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Vương Văn T và các đồng phạm do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh Lào Cai đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2021/HSST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Lào Cai.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Vương Văn T (Tên gọi khác: Không)

Sinh ngày 14 tháng 6 năm 1981, tại huyện MK, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn NN, xã BS, huyện MK, tỉnh Lào Cai; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nam.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Con ông Vương Thái S và con bà Nùng Thị H.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị V và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009.

Bị cáo Vương Văn T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2021, hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam - Lào Cai. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Vương Văn V (Tên gọi khác: Không)

Sinh ngày 15 tháng 6 năm 1977 tại huyện MK, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn NN, xã BS, huyện MK, tỉnh Lào Cai. Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Con ông Vương Thái S và con bà Nùng Thị H.

Bị cáo có vợ là Lục Thị P và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005.

Bị cáo Vương Văn V bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Lào Cai. (Có mặt tại phiên tòa).

** Ngoài ra còn có bị cáo Nông Văn A không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.*

- Những người liên quan đến kháng nghị:

** Bị hại:* Công ty TNHH xuất nhập khẩu HT;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Ngọc Th1.

Trú tại: Tổ 10, phường CL, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt).

** Những người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị V - Trú tại: Thôn NN, xã BS, huyện MK, tỉnh Lào Cai. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Chị Lục Thị P – Trú tại: Thôn NN, xã BS, huyện MK, tỉnh Lào Cai. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Chị Đỗ Thị Th - Trú tại: Thôn NN, xã BS, huyện MK, tỉnh Lào Cai; (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau: Sáng ngày 15/6/2021 Vương Văn V điều khiển xe máy chở Nông Văn A đi chợ CL, huyện BH chơi, khi đi đến khu vực thôn CH, xã PN, huyện BT, A thấy bên đường đi có trạm biến áp của Công ty TNHH xuất nhập khẩu HT nên A nảy sinh ý định trộm cắp dây điện ở trạm biến áp. Khoảng 10 giờ cùng ngày A và V quay về, khi đến trạm biến áp trên, A bảo V dừng xe, cả hai đi bộ đến sát tường bao của trạm biến áp đứng quan sát. A thấy bên trong có nhiều dây điện và biết trạm biến áp không hoạt động nên A bảo V đi ra cửa hàng của chị Trần Thị T mua 01 kìm cộng lực sau đó mang về bếp nhà V cất giấu. Sau đó A sang nhà T rủ T tối đi lấy trộm dây điện. T đồng ý, A và T đến nhà V cùng thống nhất việc đi lấy trộm dây điện. Sau khi thống nhất, A về nhà lấy 02 dao rọc giấy, 02 khẩu vặn đảo chiều, 01 tuốcnơvít, 01 kìm nhỏ và hơn 10 cái cờ lê các loại cho vào 01 túi vải màu vàng. Đến khoảng hơn 18 giờ cùng ngày, A cầm theo túi đựng công cụ đã chuẩn bị sang nhà T gọi T, rồi A sang bếp nhà V lấy chiếc kìm cộng lực mua lúc sáng cho vào túi vải và gọi V cùng đi. V nói với A đi trước, đợi nhau ở lối rẽ vào đường đi CL nên T điều khiển xe máy BKS 24B1-776.15 chở A đi trước. V điều khiển xe máy BKS 24B1-271.11 đi sau, trên đường đi V mua 02 bảo tải màu đen cất vào cốp xe đi đến chỗ hẹn. Khi gặp nhau, A nói V ở ngoài trông xe và cảnh giới, A và T vào cắt dây điện, V và T nhất trí. A cầm túi công cụ mang theo đi vào trạm biến áp, T để xe ở đường rồi đi vào cùng A. A và T trèo qua tường bao vào bên trong trạm biến

áp. T dùng điện thoại di động bật màn hình soi cho A dùng cờ lê vặn các ốc nối giữa dây điện với máy biến áp. Sau khi vặn tháo dây điện, A xuống kéo căng dây điện cho T dùng dao rạch vỏ nhựa bọc bên ngoài đến đoạn dưới gầm tủ điện. A dùng kìm cộng lực cắt đứt lõi dây đồng đã được rạch vỏ và ném ra ngoài của tường bao. A và T trèo ra ngoài, cuộn dây đồng vừa trộm cắp được thành 02 cuộn. V mang 02 bao tải vào, A và T cho 02 cuộn dây vào 02 bao tải của V rồi bê một bao đặt lên xe của V, một bao đặt lên xe máy của T. T xách túi vải đựng dụng cụ đặt lên xe máy của mình rồi cả ba đi về nhà V. Tại nhà V, A và V rạch, róc toàn bộ vỏ nhựa của dây điện để lấy lõi đồng. Khoảng 07 giờ sáng ngày 16/6/2021 các bị cáo mang số dây đồng trộm cắp được bán cho cửa hàng thu mua sắt vụn của Nguyễn Thị Hiên được 8.840.000 đồng. V cầm tiền chia cho A 3.500.000 đồng, chia cho T 2.900.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ ngày 16/6/2021, A, T và V tiếp tục rủ nhau đi lấy trộm số dây điện còn lại tại trạm biến áp. Khi đến nơi V ở ngoài cảnh giới, A và T đi vào trạm biến áp để trộm cắp dây điện nhưng chưa kịp lấy trộm thì bị anh Bàn Văn B là bảo vệ của mỏ đá đi xe máy đến phát hiện nên V, A và T bỏ chạy. Đến ngày 18/6/2021, các bị cáo bị bắt giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số 12/KLHĐĐGTS ngày 18/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BT, kết luận: Tài sản các bị cáo trộm cắp có tổng giá trị là 24.718.732 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 23/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BT kết luận: 52kg lõi dây đồng có giá trị là 8.060.000 đồng.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKSBT ngày 30/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Nông Văn A, Vương Văn T và Vương Văn V về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản án số 41/2021/HSST ngày 28/9/2021 của TAND huyện BT đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn A, Vương Văn T và Vương Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo Nông Văn A 01 năm 03 tháng tù; xử phạt bị cáo Vương Văn T 01 năm tù; xử phạt bị cáo Vương Văn V 09 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 kìm cộng lực màu đen bằng kim loại dài 75cm; 01 túi màu vàng kích thước 40cm x 35cm, chất liệu bằng vải; 02 dao dọc giấy nhãn hiệu FO-KN01; 01 kìm kim loại dài 21cm; 01 tuốc nơ vít 4 cạnh dài 31cm; 01 cờ lê số 30-32; 02 cờ lê số 22; 01 cờ lê số 24; 02 cờ lê số 19; 01 cờ lê số 17; 01 cờ lê số 19-22; 01 cờ lê số 14; 01 cờ lê số 13; 01 cờ lê số 12-14; 01 cờ lê số 8-10; 01 lục lăng hình chữ L; 01 khẩu vặn đảo chiều dài 25cm; 01 khẩu vặn đảo chiều trên thân có chữ YATO dài 15,5cm; 01 tay nối C-MART dài 25cm; 01 tay nối YATO dài 15,5cm; 09 đầu khẩu loại 06 cạnh; 02 bao tải màu đen cùng loại; 01 bao tải màu vàng cũ đã qua sử dụng;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 cân đồng hồ lò so nhãn hiệu Nhơn Hòa của bị cáo Nông Văn A;

Trả lại bị cáo Vương Văn T 01 điện thoại OPPO A57 màu vàng, 01 sim Viettel 4G số thuê bao 0360641350 và 01 sim Vinaphone 4G số thuê bao 0919709183; Trả lại bị cáo T và vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị V 01 xe máy Honda BLADE màu đỏ BKS 24B1-776.15; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Vương Văn T.

Trả lại cho bị cáo Vương Văn V 01 điện thoại Nokia 3310 màu xám trắng, 01 sim viettel 4G số thuê bao 0337167477 và 01 sim vật lí vinaphone màu trắng không có số; Trả lại cho bị cáo V và vợ bị cáo là chị Lục Thị P 01 xe máy Honda wave RSX màu trắng - đen BKS 24B1-271.11; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Vương Văn V.

Tạm giữ số tiền 200.000đ thu của bị cáo A; số tiền 200.000 đồng thu của bị cáo V và số tiền 200.000đ của chị V (vợ bị cáo T) để đảm bảo công tác thi hành án.

Tuyên trả cho bị cáo Vương Văn V số tiền 1.800.000 đồng; bị cáo Nông Văn A số tiền 2.800.000 đồng; chị Đỗ Thị Th số tiền 500.000 đồng; chị Lục Thị P số tiền 440.000 đồng; chị Nguyễn Thị V số tiền 2.700.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo, bị hại theo quy định.

* Ngày 12/10/2021, Viện trưởng VKSND huyện BT kháng nghị đề nghị sửa bản án về phần vật chứng, tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại OPPO A57 màu vàng, 01 sim Viettel 4G số thuê bao 0360641350 và 01 sim Vinaphone 4G số thuê bao 0919709183; 1/2 trị giá chiếc xe máy Honda BLADE màu đỏ BKS 24B1-776.15 của bị cáo Vương Văn T, phần còn lại trả cho chi Nguyễn Thị V.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1/2 chiếc xe máy Honda wave RSX màu trắng - đen BKS 24B1-271.11 của bị cáo Vương Văn V, phần còn lại trả cho chị Lục Thị P.

*** Tại phiên toà phúc thẩm:**

Các bị cáo đã khai nhận tòa bộ hành vi phạm tội của mình như bản án cấp sơ thẩm đã nhận định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện BT và phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm về phần vật chứng, tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại OPPO A57 màu vàng, 01 sim Viettel 4G số thuê bao 0360641350 và 01 sim Vinaphone 4G số thuê bao 0919709183; 1/2 trị giá chiếc xe máy Honda BLADE màu đỏ BKS 24B1-776.15 của bị cáo Vương Văn T, phần còn lại trả cho chi Nguyễn Thị V.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1/2 chiếc xe máy Honda wave RSX màu

trắng - đen BKS 24B1-271.11 của bị cáo Vương Văn V, phần còn lại trả cho chị Lục Thị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 15/6/2021 các bị cáo Nông Văn A, Vương Văn T và Vương Văn V đi xe máy từ nhà đến trạm biến áp mỏ đá Phong Niên của Công ty TNHH xuất nhập khẩu Chiến Thắng trộm cắp dây cáp điện. Sau khi trộm cắp được các bị cáo đã mang về nhà Vương Văn V cất giấu. Ngày 16/6/2021 các bị cáo mang số dây cáp điện đã trộm cắp được bán cho cửa hàng thu mua sắt vụn của Nguyễn Thị H được 8.840.000 đồng. V chia cho A 3.500.000 đồng, chia cho T 2.900.000 đồng, số tiền còn lại V chi tiêu hết. Đến khoảng 19 giờ ngày 16/6/2021, A, T và V tiếp tục đi lấy trộm số dây điện còn lại ở trạm biến áp. Trong khi các bị cáo đang chuẩn bị trộm cắp thì bị bảo vệ của mỏ đá phát hiện nên các bị cáo bỏ chạy. Đến ngày 18/6/2021, các bị cáo bị bắt giữ.

Vì vậy, các bị cáo Nông Văn A, Vương Văn T và Vương Văn V bị Toà án nhân dân huyện BT xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" và xử phạt bị cáo Nông Văn A 01 năm 03 tháng tù; bị cáo Vương Văn T 01 năm tù và bị cáo Vương Văn V 09 tháng tù theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 kìm cộng lực màu đen bằng kim loại dài 75cm; 01 túi màu vàng kích thước 40cm x 35cm, chất liệu bằng vải; 02 dao dọc giấy nhãn hiệu FO-KN01; 01 kìm kim loại dài 21cm; 01 tuốc nơ vít 4 cạnh dài 31cm; 01 cờ lê số 30-32; 02 cờ lê số 22; 01 cờ lê số 24; 02 cờ lê số 19; 01 cờ lê số 17; 01 cờ lê số 19-22; 01 cờ lê số 14; 01 cờ lê số 13; 01 cờ lê số 12-14; 01 cờ lê số 8-10; 01 lục lăng hình chữ L; 01 khẩu vặn đảo chiều dài 25cm; 01 khẩu vặn đảo chiều trên thân có chữ YATO dài 15,5cm; 01 tay nối C-MART dài 25cm; 01 tay nối YATO dài 15,5cm; 09 đầu khẩu loại 06 cạnh; 02 bao tải màu đen cùng loại; 01 bao tải màu vàng cũ đã qua sử dụng;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 cân đồng hồ lò so nhãn hiệu Nhơn Hòa của bị cáo Nông Văn A;

Trả lại bị cáo Vương Văn T 01 điện thoại OPPO A57 màu vàng, 01 sim Viettel 4G số thuê bao 0360641350 và 01 sim Vinaphone 4G số thuê bao 0919709183; Trả lại bị cáo T và vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị V 01 xe máy Honda BLADE màu đỏ BKS 24B1-776.15; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Vương Văn T.

Trả lại cho bị cáo Vương Văn V 01 điện thoại Nokia 3310 màu xám trắng, 01 sim viettel 4G số thuê bao 0337167477 và 01 sim vật lí vinaphone màu trắng không có số; Trả lại cho bị cáo V và vợ bị cáo là chị Lục Thị P 01 xe máy Honda

wave RSX màu trắng - đen BKS 24B1-271.11; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Vương Văn V.

Tạm giữ số tiền 200.000đ thu của bị cáo A; số tiền 200.000 đồng thu của bị cáo V và số tiền 200.000đ của chị V (vợ bị cáo T) để đảm bảo công tác thi hành án.

Tuyên trả cho bị cáo Vương Văn V số tiền 1.800.000 đồng; bị cáo Nông Văn A số tiền 2.800.000 đồng; chị Đỗ Thị Th số tiền 500.000 đồng; chị Lục Thị P số tiền 440.000 đồng; chị Nguyễn Thị V số tiền 2.700.000 đồng.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện BT

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Ngày 15/6/2021, các bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản là dây cáp điện tại trạm biến áp mỏ đá Phong Niên của Công ty TNHH xuất nhập khẩu HT. Để cắt được dây cáp điện, bị cáo Vương Văn T đã sử dụng chiến điện thoại OPPO A57 của mình làm đèn chiếu sáng cho bị cáo Nông Văn A cắt dây. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Vương Văn T đã sử dụng 01 xe máy Honda BLADE màu đỏ BKS 24B1-776.15 và bị cáo Vương Văn V đã sử dụng xe máy Honda wave RSX màu trắng - đen BKS 24B1-271.11 làm phương tiện đi trộm cắp tài sản và vận chuyển tài sản đã trộm cắp được về nhà, mang đi tiêu thụ. Vì vậy HĐXX xác định:

Đối với chiếc điện thoại điện thoại OPPO A57 màu vàng, bên trong máy có 02 sim là của Vương Văn T, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, án sơ thẩm tuyên trả cho bị cáo là không đúng mà phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe máy xe máy Honda BLADE màu đỏ BKS 24B1-776.15; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Vương Văn T. Đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Vương Văn T và chị Nguyễn Thị V, bị cáo đã sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội nên phải xác định là phương tiện phạm tội và phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định, án sơ thẩm tuyên trả lại cho bị cáo là không đúng. Tuy nhiên xét thấy khi bị cáo sử dụng chiếc xe thực hiện hành vi phạm tội, chị V không biết, nên tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe để nộp vào ngân sách nhà nước. Phần giá trị còn lại của chiếc xe tuyên trả lại cho chị Nguyễn Thị V.

Đối với chiếc xe máy xe máy Honda wave RSX màu trắng- đen BKS 24B1-271.11; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Vương Văn V. Đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Vương Văn V và chị Lục Thị P, bị cáo đã sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội nên phải xác định là phương tiện phạm tội và phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định, án sơ thẩm tuyên trả lại cho bị cáo là không đúng. Tuy nhiên xét thấy khi bị cáo sử dụng chiếc xe thực hiện hành vi phạm tội, chị Phan không biết nên cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe để nộp vào ngân sách nhà nước. Phần giá trị còn lại tuyên trả lại cho chị Lục Thị P.

Từ những phân tích trên, xét thấy kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện BT là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 41/2021/HSST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Lào Cai về xử lý vật chứng như sau:

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

**** Tịch thu tiêu hủy:*** 01 kìm cộng lực màu đen bằng kim loại dài 75cm; 01 túi màu vàng kích thước 40cm x 35cm, chất liệu bằng vải; 02 dao dọc giấy nhãn hiệu FO-KN01; 01 kìm kim loại dài 21cm; 01 tuốc nơ vít 4 cạnh dài 31cm; 01 cờ lê số 30-32; 02 cờ lê số 22; 01 cờ lê số 24; 02 cờ lê số 19; 01 cờ lê số 17; 01 cờ lê số 19-22; 01 cờ lê số 14; 01 cờ lê số 13; 01 cờ lê số 12-14; 01 cờ lê số 8-10; 01 lục lăng hình chữ L; 01 khẩu vặn đảo chiều dài 25cm; 01 khẩu vặn đảo chiều trên thân có chữ YATO dài 15,5cm; 01 tay nối C-MART dài 25cm; 01 tay nối YATO dài 15,5cm; 09 đầu khẩu loại 06 cạnh; 02 bao tải màu đen cùng loại; 01 bao tải màu vàng cũ đã qua sử dụng.

**** Tịch thu nộp ngân sách nhà nước***: 01 cân đồng hồ lò so nhãn hiệu Nhơn Hòa của bị cáo Nông Văn A.

**** Tịch thu nộp ngân sách nhà nước*** 01 điện thoại OPPO A57 màu vàng, 01 sim Viettel 4G số thuê bao 0360641350 và 01 sim Vinaphone 4G số thuê bao 0919709183 của Vương Văn T; 1/2 trị giá chiếc xe máy Honda BLADE màu đỏ BKS 24B1-776.15 của bị cáo Vương Văn T, phần còn lại trả cho chị Nguyễn Thị V.

**** Tịch thu nộp ngân sách nhà nước*** 1/2 trị giá chiếc xe máy Honda wave RSX màu trắng - đen BKS 24B1-271.11 của bị cáo Vương Văn V, phần còn lại trả cho chị Lục Thị P.

**** Tạm giữ*** số tiền 200.000 đồng của bị cáo Nông Văn A; số tiền 200.000 đồng của bị cáo Vương Văn V và số tiền 200.000 đồng của chị Nguyễn Thị V (nộp cho bị cáo Vương Văn T); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Vương Văn T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Vương Văn V để đảm bảo thi hành án.

**** Trả lại cho:*** Bị cáo Vương Văn V 01 điện thoại Nokia 3310 màu xám trắng, 01 sim viettel 4G số thuê bao 0337167477, 01 sim vật lí vinaphone màu trắng không có số và số tiền 1.800.000 đồng;

**** Trả lại cho:*** Bị cáo Nông Văn A số tiền 2.800.000 đồng;

**** Trả lại cho:*** Chị Đỗ Thị Th số tiền 500.000 đồng; Chị Lục Thị P số tiền 440.000 đồng; Chị Nguyễn Thị V số tiền 2.700.000 đồng.

2. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự

phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự, dân sự, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Lào Cai;
- CQ THAHS CA H. BT;
- CQ CSĐT CA H. BT;
- TAND H. BT;
- VKSND H. BT;
- Chi cục THADS H. BT;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh Quán